

Mẫu CBTT/SGDHCM-06

(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2013/QĐ-SGDHCM ngày 24/07/2013 của TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG
HÓA SÀI GÒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: SCSC20/HSX/CBTT/102

TP.HCM, ngày 17 tháng 03 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGDCK)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN**

Mã chứng khoán: **SCS**

Địa chỉ trụ sở chính: 30 Phan Thúc Duyệt, phường 4, quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: 028.3997 6930

Fax: 028. 3997 6840

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Quang Hải

Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyệt, phường 4, quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0913923136

Fax: 028. 3997 6840

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố (*):

- Báo cáo thường niên 2019 của Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Hàng Hóa Sài Gòn"

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/03/2020 tại đường dẫn http://www.scsc.vn/vn/info_category_detail.aspx?ID=853.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên 2019 ngày 17/03/2020..

Người đại diện theo pháp luật
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Nguyễn Quốc Khánh



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019



Tp. Hồ Chí Minh, tháng 03/2020

MỤC LỤC

I.	Thông tin chung	3
1.	Thông tin công ty.....	3
2.	Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi	3
3.	Ngành nghề kinh doanh và dịch vụ	3
4.	Quá trình hình thành và phát triển.....	4
5.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	6
5.1	Mô hình quản trị - sơ đồ tổ chức công ty	6
5.2	Cơ cấu bộ máy quản lý:	8
6.	Định hướng phát triển	10
7.	Các rủi ro:.....	11
7.1	Rủi ro về kinh tế.....	11
7.2	Rủi ro về pháp luật	11
7.3	Một số rủi ro đặc thù	12
7.4	Một số rủi ro khác	12
II.	Tình hình hoạt động trong năm	12
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	12
2.	Tổ chức và nhân sự	14
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	19
4.	Tình hình tài chính	19
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	20
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	22
6.1	Quản lý nguồn nguyên vật liệu:	22
6.2	Tiêu thụ năng lượng (điện, nước):	22
6.3	Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	23
6.4	Chính sách liên quan đến người lao động	23
6.5	Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:	24
III.	Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	24
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	24
2.	Tình hình tài chính	26
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	26
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	26
5.	Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có.....	27

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	27
1. <i>Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội</i>	27
2. <i>Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty</i>	27
3. <i>Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị</i>	27
V. Quản trị công ty	28
1. <i>Hội đồng quản trị</i>	28
2. <i>Ban Kiểm soát</i>	31
3. <i>Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát</i>	31
VI. Báo cáo tài chính/ <i>Financial statements</i>	35
1. <i>Ý kiến kiểm toán</i> :	35
2. <i>Báo cáo tài chính được kiểm toán (đính kèm báo cáo này)</i>	35

I. Thông tin chung

1. Thông tin công ty

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305654014
- Vốn điều lệ: 575.557.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 575.557.000.000 đồng
- Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường 4, quận Tân Bình, Tp.HCM
- Số điện thoại: +8428. 3997 6930
- Số fax: +8428. 3997 6840
- Website: www.scsc.vn
- Mã cổ phiếu: **SCS**

2. Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi



SCSC hướng tới mục tiêu một nhà ga hàng hóa hàng không kiểu mẫu trong khu vực. Nhà ga hàng hóa SCSC sẽ là lựa chọn hàng đầu cho các yêu cầu về dịch vụ hàng hóa hàng không của khách hàng.



Với mục đích thấu hiểu toàn diện, sâu sắc và cung cấp giải pháp phù hợp đáp ứng các yêu cầu dịch vụ hàng hóa hàng không của khách hàng, SCSC không ngừng phấn đấu, nâng cao kiến thức và cải tiến công nghệ hiện đại nhằm cung ứng dịch vụ với chất lượng hàng đầu và giá cả cạnh tranh.



Trung thực – Chuyên nghiệp – Hiệu quả.

3. Ngành nghề kinh doanh và dịch vụ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã số doanh nghiệp: 0305654014, đăng ký lần đầu ngày 08/04/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 28/10/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, SCSC được phép kinh doanh các ngành nghề sau:

- Bốc xếp hàng hóa.

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không.
Chi tiết: Hoạt động dịch vụ mặt đất cảng hàng không.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
Chi tiết: Thi công xây dựng cầu cảng, công trình dân dụng – công nghiệp.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô.
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
Chi tiết: Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan.
- Giáo dục nghề nghiệp.
Chi tiết: Dạy nghề.

4. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn (SCSC) được thành lập vào ngày 08/04/2008 với vốn điều lệ ban đầu là 300 tỷ đồng, được góp bởi sáu nhà đầu tư sáng lập:

- Cụm Cảng hàng không miền Nam (nay là Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP);
- Công ty Sửa chữa máy bay A41 (nay là Công ty TNHH MTV Sửa Chữa Máy Bay 41);
- Công ty cổ phần Đại lý liên hiệp vận chuyển (nay là Công ty cổ phần Gemadep);
- Công ty TNHH Đầu Tư Nam Phú Quốc Tế;
- Công ty Cổ Phần Đầu Tư Á Châu;
- Công ty Cổ phần Sóng Việt.

Sự ra đời của SCSC nhằm đầu tư xây dựng và phát triển Nhà ga hàng hóa Hàng không theo tiêu chuẩn quốc tế tại Sân bay Tân Sơn Nhất.

Dự án Ga hàng hóa – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất của SCSC được triển khai xây dựng từ tháng 6/2009 và hoàn thành vào tháng 8/2010. Từ tháng 10/2010 đến hết năm 2011, công trình được chạy thử, nghiệm thu và đưa vào vận hành khai thác.

Được sự tư vấn của các chuyên gia nước ngoài gồm Công ty tư vấn Lufthansa (LCG –Đức), Công ty tư vấn Sân bay Nhật Bản (JAC), nhà ga hàng hóa SCSC có tổng mức đầu tư lên đến 1.065 tỷ đồng (tương ứng khoảng 51 triệu USD), được bố trí tại phía Tây Nam ga hành khách – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, có diện tích rộng 143.000 m², tiếp giáp bên đậu số 1, 2, 3 của sân đậu máy bay Tân Sơn Nhất.

Nhà ga hàng hóa bao gồm ba khu vực:

- Khu vực sân đậu: 52.421 m², có sức chứa 3 máy bay B747F hoặc 5 máy bay A321 cùng lúc.
- Khu vực Ga hàng hóa: 26.670 m². Nhà ga hàng hóa có công suất thiết kế 200.000 tấn hàng hóa (giai đoạn 1), 350.000 tấn hàng hóa (giai đoạn 2).
- Khu vực nhà kho, bãi đậu xe, đường giao thông và tòa nhà văn phòng, công trình phụ trợ: 64.000 m².

Nhà ga hàng hóa SCSC được đầu tư trang thiết bị hiện đại đủ tiêu chuẩn quốc tế đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt của ngành và các hãng hàng không khách hàng.

SCSC là doanh nghiệp được Ủy ban Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh, Cục hàng không Việt Nam và Hải quan Việt Nam cấp phép xây dựng Nhà ga hàng hóa tại Sân bay Tân Sơn Nhất. Nhà ga hàng hóa của SCSC cũng là nhà ga duy nhất của Việt Nam phù hợp tiêu chuẩn quốc tế của IATA (Hiệp hội vận chuyển hàng không quốc tế).

Tiếp theo những phát triển đó, SCSC đã thành công đạt chứng nhận chất lượng ISAGO, chứng nhận TAPA A của Hiệp hội bảo vệ tài sản vận chuyển và chứng nhận RA3.

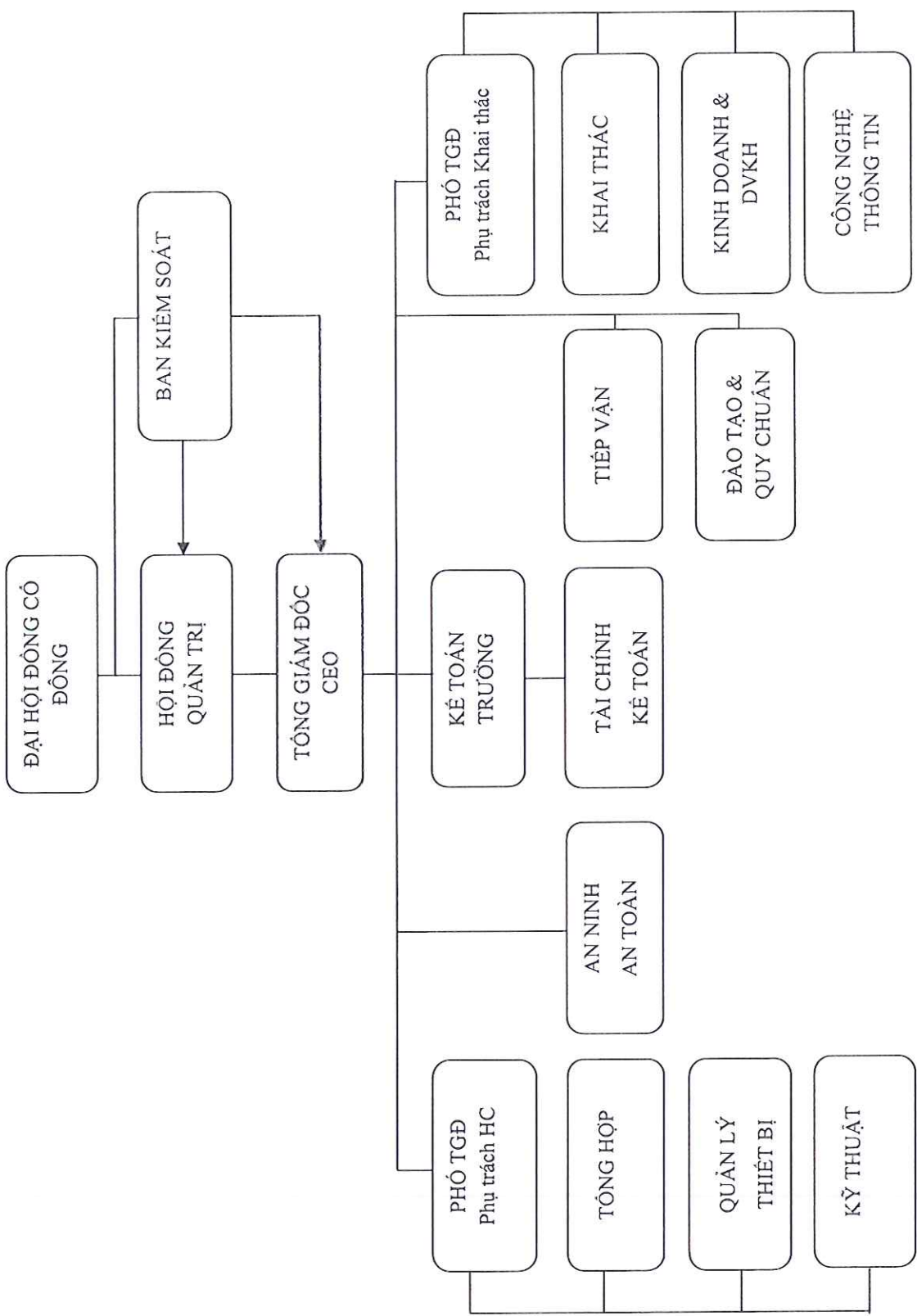
Các sự kiện khác:

- Tiếp nối những thành công gặt hái được trong các năm qua và tuân thủ các quy định hiện hành, SCSC đã đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống UpCom của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào tháng 07/2017.
- Để tăng tính minh bạch và nâng cao uy tín của Công ty, ngay từ đầu năm 2018 Công ty đã triển khai kế hoạch niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM và đã nhận được Quyết định chấp thuận niêm yết số 227/QĐ-SGDHCM ngày 26/06/2018 của Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM.
- Ngày 03/08/2018, cổ phiếu SCS đã chính thức được giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.
- Công ty đã được Forbes VN bình chọn là một trong 50 Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất năm 2019 và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) trao chứng nhận một trong 10 Doanh nghiệp có năng lực quản trị - năng lực tài chính tốt nhất sàn chứng khoán Việt Nam.

- Trong năm 2019, Công ty đã hoàn thành việc lấy chứng nhận CEIV Pharma của Hiệp hội vận tải hàng không IATA. SCSC là công ty đầu tiên của Việt Nam đạt được chứng nhận quốc tế này, xác nhận năng lực xử lý hàng hoá dược phẩm của SCSC.

5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

5.1 Mô hình quản trị - sơ đồ tổ chức công ty



5.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

a. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một lần. ĐHĐCD quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCD thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty.

b. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị hiện có 07 người, bao gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 05 thành viên. HĐQT do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển Công ty, xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý Công ty, đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

c. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát hiện có 03 người, bao gồm: 01 Trưởng Ban và 02 thành viên. Ban kiểm soát do ĐHĐCD bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Công ty; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; báo cáo cho ĐHĐCD tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Công ty.

d. Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc gồm Tổng Giám đốc, 2 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

e. Các phòng ban chức năng

- *Phòng Tổng hợp:*

Cung cấp các nguồn lực và dịch vụ bao gồm nhân lực, các trang thiết bị, phương tiện, dịch vụ hỗ trợ để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty.

Quản trị, duy trì và phát triển hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động khai thác và các hoạt động kinh doanh khác của Công ty.

- *Phòng Kỹ thuật:*

Tổ chức, quản lý, bảo trì, sửa chữa hệ thống máy móc, trang thiết bị phương tiện phục vụ cho hoạt động khai thác hàng hóa và các hoạt động kinh doanh khác của Công ty.

- *Phòng An ninh an toàn:*

Kiểm soát, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý an ninh, an toàn, môi trường tuân thủ các quy định hiện hành của các ban ngành chức năng và các yêu cầu của hãng hàng không khách hàng; đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng mà công ty đang áp dụng.

- *Phòng Tài chính kế toán:*

Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài chính kế toán, hạch toán kế toán, thông tin kinh tế, phân tích hoạt động kinh tế, kiểm soát tài chính kế toán tại Công ty.

Quản lý, sử dụng và kiểm soát vốn tài chính do Công ty huy động.

- *Phòng Tiếp vận:*

Tổ chức quản lý, điều hành và thực hiện các hoạt động khai thác hàng hóa nội địa đi và đến, dịch vụ kho và các dịch vụ hỗ trợ Hải quan của Công ty .

- *Phòng Đào tạo và quy chuẩn:*

Tổ chức quản lý, điều hành và thực hiện các công tác đào tạo nguồn lực đáp ứng các yêu cầu của Công ty, các hãng hàng không khách hàng và cơ quan chức năng.

Kiểm soát, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng và bảo mật thông tin trong toàn Công ty.

- *Phòng Khai thác:*

Tổ chức quản lý, điều hành và thực hiện các hoạt động khai thác hàng hóa, bưu kiện đi và đến quốc tế và chuyên tiếp theo hợp đồng phục vụ của Công ty với các hãng hàng không và đại lý hàng hóa.

- *Phòng Kinh doanh và dịch vụ khách hàng:*

Đề xuất xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển kinh doanh, marketing hàng năm và dài hạn.

Thực hiện các chính sách quảng bá thông tin các dịch vụ công ty cung cấp đến khách hàng.

Duy trì và phát triển mối quan hệ với khách hàng và các dịch vụ chăm sóc khách hàng.

6. Định hướng phát triển

Tập trung chỉ đạo định hướng hoạt động khai thác, sản xuất kinh doanh của Công ty phát triển ổn định, đạt hiệu quả cao, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động và lợi ích của cổ đông.

Hoàn thiện hệ thống quản lý, tăng cường phát triển kinh doanh và nguồn nhân lực để tăng cường hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Tiếp tục công tác kiểm tra giám sát, củng cố và nâng cao năng lực của bộ máy điều hành, kiểm tra nhằm nâng cao hiệu quả và bảo toàn vốn.

Xem xét mở rộng một số hoạt động có liên quan để tăng tiện ích cho khách hàng và thêm giá trị cho công ty như: đẩy mạnh hoạt động khai thuê hải quan, các dịch vụ “*cánh tay nối dài*” của nhà ga hàng hóa, dịch vụ khai thác hàng dược phẩm, ứng dụng CNTT cho các nghiệp vụ hoạt động của Công ty...

Do tình hình diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, Công ty đề ra mục tiêu cho năm 2020 như sau:

Mục tiêu năm 2020:

- Phần đầu đạt chỉ tiêu sản xuất kinh doanh như kết quả thực hiện năm 2019.
- Duy trì tỷ lệ lấp đầy văn phòng trên 95%, nâng cao chất lượng dịch vụ, gia tăng hiệu quả kinh doanh mảng cho thuê văn phòng.
- Triển khai các phương án đầu tư: Dự án xây dựng Toà nhà SCSC-2, đầu tư vào doanh nghiệp cùng ngành.

Chỉ tiêu kế hoạch năm 2020:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2019	KH 2020	KH2020/ TH2019
1. Tổng sản lượng	Tấn	218.450	204.500	93,6%
- Hàng hóa quốc tế	Tấn	166.290	156.000	93,8%
- Hàng hóa quốc nội	Tấn	52.160	48.500	92,9%
2. Diện tích văn phòng cho thuê	m ²	6,853	6,167	90,0%
3. Tổng doanh thu	Triệu đồng	762.488	725.000	95,1%
4. Chi phí	Triệu đồng	224.809	224.400	99,8%
5. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	537.679	500.600	93,1%

Công ty luôn đảm bảo chế độ, chính sách rõ ràng, minh bạch và đáp ứng được quyền lợi của người lao động.

Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng): Công ty luôn tuân thủ các quy định về môi trường như xử lý nước thải, nguồn vật liệu xả thải... và thực hiện theo đúng qui định của cơ quan chức năng.

7. Các rủi ro:

7.1 Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế có tác động lớn đến thị trường vận tải hàng hóa hàng không và thị trường bất động sản, qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến dịch vụ khai thác hàng hóa hàng không – mảng hoạt động chiếm trên 90% tổng doanh thu của Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn (SCSC) và hoạt động cho thuê văn phòng (chiếm hơn 5% tổng doanh thu) của Công ty.

Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và đặc biệt là dịch virus Corona (Covid-19) bùng phát tại Trung Quốc và đang lan rộng ra nhiều nước trên Thế giới đã tác động đến nền kinh tế toàn cầu và ảnh hưởng trực tiếp nghiêm trọng đến ngành hàng không. Dịch vụ hàng không trong những tháng đầu năm 2020 và chưa có dấu hiệu khởi sắc được dịch.

7.2 Rủi ro về pháp luật

Hoạt động của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Chứng khoán, Luật kinh doanh bất động sản và các Luật khác thay đổi.

Trước sự đổi mới nền kinh tế khi hòa nhập với Quốc tế, Chính phủ đã và đang hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm tạo điều kiện thuận lợi phát triển nền kinh tế bền vững, cạnh tranh lành mạnh nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng.

Toàn bộ các hoạt động của Công ty đang được thực hiện trên diện tích đất là 14,3 ha. Đây là khu đất tại Sân bay Tân Sơn Nhất của Công ty TNHH MTV Sửa chữa máy bay 41 thuộc Bộ Quốc phòng dùng góp vốn thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn. Do đó, trong trường hợp có yêu cầu khẩn cấp từ phía Bộ Quốc phòng cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng (ví dụ như chiến tranh...), mọi hoạt động của Công ty phải tạm dừng ngay lập tức và bàn giao nguyên trạng cơ sở vật chất cho Bộ Quốc phòng phục vụ nhiệm vụ quân sự.

7.3 Một số rủi ro đặc thù

- Rủi ro về lãi suất
- Rủi ro về tỷ giá

7.4 Một số rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như dịch họa, hỏa hoạn... có khả năng xảy ra sẽ ảnh hưởng đến hoạt động khai thác hàng hóa hoặc gây thiệt hại đến tài sản công trình. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty đã tham gia vào các hợp đồng bảo hiểm cho tài sản và các công trình xây dựng của Công ty.

Ngoài ra, Công ty cũng trang bị một hệ thống phòng cháy chữa cháy hoàn chỉnh được lắp đặt cho tất cả các khu vực phục vụ hàng hóa và văn phòng. Tất cả các khu vực cần thiết đều được trang bị hệ thống tưới phun. Hệ thống báo cháy sẽ dò tìm đám cháy và truyền thông tin trực tiếp cho Trung tâm An ninh. Hệ thống này là một phần của hệ thống an toàn chung cho nhà ga hàng hóa SCSC.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019 tiếp tục đánh dấu một năm phát triển tốt của nền kinh tế Việt nam nói chung và ngành hàng không Việt Nam nói riêng.

So với các năm 2016, 2017 và 2018 bức tranh kinh tế năm 2019 tiếp tục những gam màu sáng, tích cực: Tăng trưởng GDP đạt kết quả ấn tượng tăng 7,02%, chất lượng tăng trưởng kinh tế khả quan khi tăng trưởng GDP cao nhưng lạm phát được kiểm soát, nợ

công và nợ xấu giảm. Năm 2019 lần đầu tiên tổng kim ngạch XNK của Việt Nam đạt trên 500 tỷ USD, xuất siêu đạt mức kỷ lục 9,94 tỷ USD. Cán cân thanh toán thặng dư và dự trữ ngoại hối đạt mức kỷ lục 79 tỷ USD.

Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 263,45 tỷ USD, tăng 8,1% và tổng kim ngạch nhập khẩu ước đạt 253,51 tỷ USD, tăng 6,5% so với năm 2018.

Theo Cục Hàng không Việt Nam, sản lượng hành khách thông qua các cảng hàng không của Việt Nam năm 2019 tiếp tục tăng cao và ước đạt 116 triệu lượt khách, tăng 12% so với năm 2018; Sản lượng hàng hóa-bur kiện vận chuyển đạt hơn 1,54 triệu tấn, tăng 2,6% so với năm 2018. Năm 2019 tác động của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đã làm giảm phần nào sản lượng hàng hóa XNK của Việt Nam. Tuy nhiên, Việt Nam có thể hưởng lợi nếu biết nắm bắt cơ hội, nâng cao chất lượng dịch vụ, tận dụng và cập nhật để biến khó khăn thành cơ hội.

Những yếu tố chính tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 như:

- Hàng hóa xuất nhập khẩu qua cửa khẩu sân bay Tân Sơn Nhất tăng tuy chưa đạt kỳ vọng theo kế hoạch đề ra;
- Thị trường tiếp tục phát triển lành mạnh;
- Hoạt động quản trị và kinh doanh của công ty ngày càng chuyên nghiệp, hiệu quả.

Công ty đã hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận mà ĐHĐCĐ đề ra:

- Doanh thu: tăng 10,8% so với năm 2018.
- Lợi nhuận trước thuế: tăng 15,2% so với năm 2018.

Kết quả thực hiện so với kế hoạch và so với năm trước:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả thực hiện		% / 2018	% / KH
		2019	2018		
1. Tổng sản lượng	Tấn	218.450	204.943	106,6%	97,9%
- Hàng hóa quốc tế	Tấn	166.290	156.127	106,5%	97,8%
- Hàng hóa quốc nội	Tấn	52.160	48.816	106,9%	98,0%
2. Diện tích văn phòng cho thuê	m ²	6.853	6.304	108,7%	106,2%
3. Doanh thu thuần	Triệu đồng	747.976	675.369	110,8%	97,8%
4. Chi phí	Triệu đồng	210.297	208.659	100,8%	92,2%
5. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	537.679	466.710	115,2%	100,1%

6. Lợi nhuận sau thuế

Triệu đồng	502.180	437.132	115,0%
------------	---------	---------	--------

2. Tổ chức và nhân sự

- Tổng số cán bộ, nhân viên đến 31/12/2019 là 513 người, cụ thể:

Ban Tổng Giám đốc	4
Phòng kế toán	8
Phòng đào tạo và quy chuẩn	5
Phòng Tổng hợp	14
Phòng Kinh doanh và DVKH	2
Phòng an ninh- an toàn	48
Phòng kỹ thuật và quản lý thiết bị	24
Phòng khai thác	342
Phòng tiếp vận	62
Tổng cộng	513

- Cơ cấu nhân sự :

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
I. Phân theo trình độ lao động:		
- Thạc sỹ	6	1,2%
- Cử nhân	87	17,0%
- Kỹ sư	21	4,1%
- Cao đẳng	34	6,6%
- Trung cấp	80	15,6%
- Phổ thông trung học	184	35,9%
- Phổ thông cơ sở	101	19,7%
II. Phân theo Hợp đồng lao động:		
- Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	368	71,7%
- Hợp đồng lao động có thời hạn	143	27,9%
- Hợp đồng lao động thời vụ	2	0,4%
Tổng cộng	513	100,0%

- Danh sách Ban Tổng Giám đốc:

Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1964	079064004505
Ông Nguyễn Thái Sơn	Phó Tổng Giám đốc	1956	020173320
Ông Tô Hiến Phương	Phó Tổng Giám đốc	1967	022202761

- Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
Ông Lê Xuân Lộc	Kế toán trưởng	1960	038060000638

- Sơ yếu lý lịch trích ngang của Ban điều hành Công ty:

Ông NGUYỄN QUỐC KHÁNH			
Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc			
Giới tính	Nam	Quê quán	Quảng Nam
Ngày tháng năm sinh	1964		
Nơi sinh	Sài Gòn	Số điện thoại cơ quan	(84.8) 3997 6930
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế vận tải biển

Quá trình công tác:

- 1983-1988: Học khoa Kinh tế, ĐH Hàng Hải tại Odessa, Liên Xô cũ.
- 1989-1993: Nhân viên phòng Kinh doanh Công ty LD Gemadept
- 1993-1997: Phó phòng Đại lý Container Công ty CP Gemadept
- 1997-2003: Trưởng phòng Đại lý Container Công ty CP Gemadept
- 2003-2008: Giám đốc Điều hành Công ty LD MBN-GMD Việt Nam
- 2008 – nay: TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty Cổ Phần Dịch Vụ Hàng Hóa Sài Gòn.

Ông NGUYỄN QUỐC KHÁNH Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc SCSC
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/12/2019	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cá nhân: 716.000 cổ phần. ▪ Đại diện Công ty cổ phần Gemadept: 2.858.785 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 31/12/2019	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	-
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Ông NGUYỄN THÁI SƠN Phó Tổng Giám đốc			
Giới tính	Nam	Quê quán	Thái Bình
Ngày tháng năm sinh	1956		
Nơi sinh	Đà Nẵng	Số điện thoại cơ quan	(84.8) 3997 6930
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Quản trị Hàng hóa Quốc tế vận chuyển bằng đường Hàng Không

Quá trình công tác:

- 1991-1996: Nhân viên hàng hóa tại hãng hàng không Đức Lufthansa
- 1996-2010: Phó Giám Đốc phụ trách bộ phận Hàng hóa - (Lufthansa Cargo AG)
- Từ tháng 4/2010 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Khai thác tại Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Sơn.

Chức vụ hiện nay	Phó Tổng Giám đốc SCSC.
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không

Ông NGUYỄN THÁI SƠN Phó Tổng Giám đốc	
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/12/2019	▪ Cá nhân: 25.000 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 31/12/2019	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	-
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Ông TÔ HIẾN PHƯƠNG Phó Tổng Giám đốc			
Giới tính	Nam	Quê quán	Hung Yên
Ngày tháng năm sinh	1967		
Nơi sinh	Sài Gòn	Số điện thoại cơ quan	(84.8) 3997 6930
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 1990 - 1992 Nhân viên kế hoạch kinh doanh Cty Bạch Đằng, Q.1.
- 1992 – 1997: Phó phòng Phòng kế hoạch - Ban QLDA Nhà máy lọc dầu, Petrovietnam
- 1997 – 2007: Giám đốc - Phó Giám đốc, Công ty CP Vinh Nam, KCN Tân Bình, Q. Tân Bình, Tp. HCM
- 2007 – 2009: Giám đốc Công ty CP Nam Liên, KCN Sóng Thần 1, H. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
- 2009 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn

Chức vụ hiện nay	Phó Tổng Giám đốc SCSC
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Giám đốc Công ty CP Nam Liên
Số cổ phần nắm giữ đến thời	▪ Cá nhân: 57.000 cổ phần.

Ông TÔ HIỂN PHƯỢNG	
Phó Tổng Giám đốc	
điểm 31/12/2019	
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 31/12/2019	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	-
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Ông LÊ XUÂN LỘC			
Kế toán trưởng			
Giới tính	Nam	Quê quán	Thanh Hóa
Ngày tháng năm sinh	1960		
Nơi sinh	Thanh Hóa	Số điện thoại cơ quan	(84.8) 3997 6930
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	10/10
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế, Cử nhân luật.

Quá trình công tác:

- 1983-1990: Kế toán Trưởng - Trung Tâm Tính Toán - Tổng Cục Hàng Không Việt Nam
- 1990-1993: Kế Toán Tổng Hợp - Sân Bay Quốc Tế Tân Sơn Nhất - Tổng Công Ty Hàng Không Việt Nam
- 1993-2007: Phó phòng Tài Chính Kế Toán - Cụm Cảng Hàng Không Miền Nam
- 2008-nay: Kế Toán Trưởng - Trưởng phòng Tài Chính Kế Toán - Công ty SCSC.
- 2012-06/2018: Thành viên Hội đồng quản trị SCSC

Chức vụ hiện nay	Kế toán trưởng SCSC
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/12/2019	<ul style="list-style-type: none"> ■ Cá nhân: 15.290 cổ phần.

Ông LÊ XUÂN LỘC	
Kế toán trưởng	
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 31/12/2019	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	-
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

- Những thay đổi trong ban điều hành: không có.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

HĐQT Công ty đã phê duyệt chủ trương đầu tư dự án "Nâng cấp, lắp mới kệ chứa hàng và mua sắm xe nâng chuyên dùng" với mục đích tăng năng suất khai thác hàng hóa. Công ty đã hoàn thành việc đầu tư nâng cấp hệ thống kệ chứa hàng và mua xe nâng chuyên dụng, đưa công trình vào hoạt động đáp ứng việc tăng công suất khai thác hàng hoá.

Ngoài ra, Công ty có đầu tư xây dựng "Khu tập kết hàng xuất mở rộng" và trang bị thêm một số thiết bị như xe nâng điện, xe Trolley 10ft 2 tấn để đáp ứng kế hoạch phát triển kinh doanh.

4. *Tình hình tài chính*

a) *Tình hình tài chính*

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	% 2019/2018
Sản lượng hàng hóa	Tấn	204.943	218.450	106,6%
Diện tích văn phòng cho thuê	m ²	6.304	6.853	108,7%
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	970.801	1.073.273	110,6%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	675.369	747.976	110,8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	468.814	539.971	115,2%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	(2.104)	(2.292)	108,9%

Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	466.710	537.679	115,2%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	437.132	502.180	115,0%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,44	6,37	
- Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{\text{TSLĐ} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	2,44	6,37	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	11%	6,4%	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	12%	6,9%	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
- Vòng quay hàng tồn kho: $\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho BQ}}$	0	0	
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	74%	70%	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	62%	67%	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	51%	50%	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	45%	47%	
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	69%	72%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng vốn điều lệ: 575.557.000.000 đồng
- Tổng số cổ phiếu: 57.555.700 cổ phần, trong đó:
 - + Tổng số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: 49.985.700 cổ phần
 - + Tổng số cổ phiếu phổ thông hạn chế chuyển nhượng: 380.000 cổ phần
 - + Tổng số cổ phiếu ưu đãi cổ tức không có quyền biểu quyết: 7.190.000 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 31/12/2019

Họ và tên	SDKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Tổng Công ty Cảng Hàng Không Việt Nam - CTCP	0311638525	Sân bay Quốc Tế TSN, Q. Tân Bình	7.500.000	13,03%
Cty CP GEMADEPT	0301116791	Số 2-4-6 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q. 1	18.441.640	32,04%
Cty TNHH MTV Sửa Chữa máy bay 41	0301428800	số 6 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình	7.202.500	12,51%
TỔNG			33.144.140	57,58%

Cơ cấu cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn tại ngày 31/12/2019

Đơn vị: nghìn đồng

Danh mục	CĐ trong nước		CĐ nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Vốn điều lệ	43.564.432	75,69%	13.991.268	24,31%	575.557.000	100%
Cổ đông là pháp nhân	35.927.033	62,42%	13.952.666	24,24%	49.879.699	86,66%
Cổ đông là cá nhân	7.637.399	13,27%	38.602	0,07%	7.676.001	13,34%

() Ghi chú: Cơ cấu cổ đông SCSC dựa trên danh sách cổ đông do VSD lập tại ngày 01/11/2019.*

Danh mục	CĐ trong nước	CĐ nước ngoài
Cổ đông là pháp nhân	18	60
Cổ đông là cá nhân	1.157	27
Tổng cộng	1.175	87

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

e) Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chủ yếu là nylon, dầu DO (chạy máy phát điện, xe đầu kéo) và giấy in, photo các loại.

- Tổng lượng dầu DO tiêu thụ năm 2019 là 32.000 lít, tăng 23% so với năm 2018 do Công ty đầu tư thêm xe nâng chạy nhiên liệu dầu DO và do tăng sản lượng hàng hoá quốc tế và quốc nội.
- Tổng lượng giấy in và photo các loại khoảng 7.435 reams (rams) tăng 13,3% so với năm 2018, tương đương với tỷ lệ tăng sản lượng hàng hoá khai thác.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có.

6.2 Tiêu thụ năng lượng (điện, nước):

- Tốc độ gia tăng chi phí điện năng qua các năm: 2015, 2016, 2017, 2018 và 2019 lần lượt là 14.82% , 16.88% , 9.08% , 7,6% và 9.24%.
- Tốc độ gia tăng chi phí nước cấp qua các năm: 2015, 2016, 2017, 2018 và 2019 lần lượt là 2.05% , 17.15% , 13.55% , - 3,36% và 8.19%.
- Tốc độ gia tăng chi phí dầu DO qua các năm: 2015, 2016, 2017, 2018 và 2019 lần lượt là 10.0 % , 9.09% , 12.5% , -3,7% và 3.85%.

Nguyên nhân tốc độ chi số điện, nước năm 2019 tăng so với 2018 là do: Trong năm 2019 Công ty đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động Khu tập kết hàng xuất mở rộng, thi công và vận hành Căn tin mới tại toà nhà B.5 và các công trình khác như thi công di dời, mở rộng bãi xe máy.

Theo chỉ số trên, đánh giá việc quản lý và kiểm soát năng lượng tiêu thụ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty là có hiệu quả.

Để việc giảm chi phí điện, nước một cách toàn diện và hiệu quả, ngoài sự nỗ lực kiểm soát và giải pháp của phòng kỹ thuật, còn có sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Tổng Giám Đốc và ý thức tiết kiệm năng lượng của nhân viên trong công ty.

Các giải pháp tiết kiệm đã được triển khai thực hiện như:

- Dùng X-WEB để kiểm soát và điều khiển Hệ thống kho lạnh.
- Sử dụng công nghệ Inverter tiết kiệm năng lượng cho hệ thống điều hòa không khí (Hệ thống VRV-Daikin, Nhật Bản).
- Dùng hệ thống BMS để kiểm soát và điều khiển hệ thống chiếu sáng và quạt thông gió, tránh lãng phí điện năng tiêu thụ.
- Hệ thống tủ hòa đồng bộ để tối đa hóa sự hoạt động của hệ thống máy phát, giảm tải khi cần thiết và giảm tổn hao không tải.
- Thay thế các bóng đèn thường bị hư bằng bóng đèn LED tiết kiệm điện.
- Bảo trì hệ thống cơ điện tuân thủ theo kế hoạch bảo trì định kỳ hằng năm đã được phê duyệt và tuân thủ theo khuyến cáo của nhà sản xuất nhằm đảm bảo máy móc hoạt động tốt, ít hư hỏng và tăng tuổi thọ, giảm chi phí tiêu thụ điện năng và giảm chi phí mua phụ tùng, vật tư thay thế.

6.3 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

6.4 Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:
 - Số lượng lao động bình quân: 512 người.
 - Mức lương bình quân: 13.486.000 đồng/người/tháng.
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Chính sách lương:

- Chính sách trả lương: trả lương theo vị trí công việc và theo hiệu quả công việc.
- Lương ngoài giờ: được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Chính sách xét điều chỉnh lương: hàng năm Công ty có chính sách đánh giá hiệu quả làm việc và xem xét điều chỉnh lương 1 lần.

Chính sách khen thưởng:

- Ngoài lương trả cho người lao động theo quy định, Công ty còn trả lương tháng 13 và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên kịp thời người lao động khi có sáng kiến, năng suất làm việc tốt và góp phần vào hiệu quả kinh doanh cho Công ty.

Chế độ phúc lợi:

- Công ty tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm trách nhiệm theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Chế độ nghỉ phép: nhân viên được nghỉ phép 12 ngày/năm và tuân theo quy định hiện hành.
- Phụ cấp tiền ăn: có chế độ ăn trưa miễn phí tại Công ty.
- Trang thiết bị bảo hộ lao động được trang thiết bị đầy đủ đảm bảo an toàn lao động.
- Khám sức khỏe định kỳ và Du lịch.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Trung tâm đào tạo của SCSC được Cục Hàng không thực hiện cấp phép đào tạo nhân viên khai thác, cung cấp dịch vụ mặt đất và nhân viên điều khiển vận hành thiết bị hàng không cho dịch vụ mặt đất tại khu vực hạn chế của Cảng hàng không. Trong năm 2019, Trung tâm đào tạo SCSC đã thực hiện:

- Tự đào tạo nội bộ cho nhân viên SCSC theo nhu cầu công ty gồm 152 lớp với số lượt học viên là 1557 lượt.
- Gửi 357 lượt học viên đi đào tạo bên ngoài.
- Phối hợp với các Hãng hàng không tổ chức đào tạo theo yêu cầu của Hãng cho 231 lượt học viên.

Ngoài ra, Công ty còn tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn cho nhân viên và cán bộ về Dịch vụ khách hàng, Kỹ năng quản lý, Kỹ năng giảng dạy,....

6.5 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

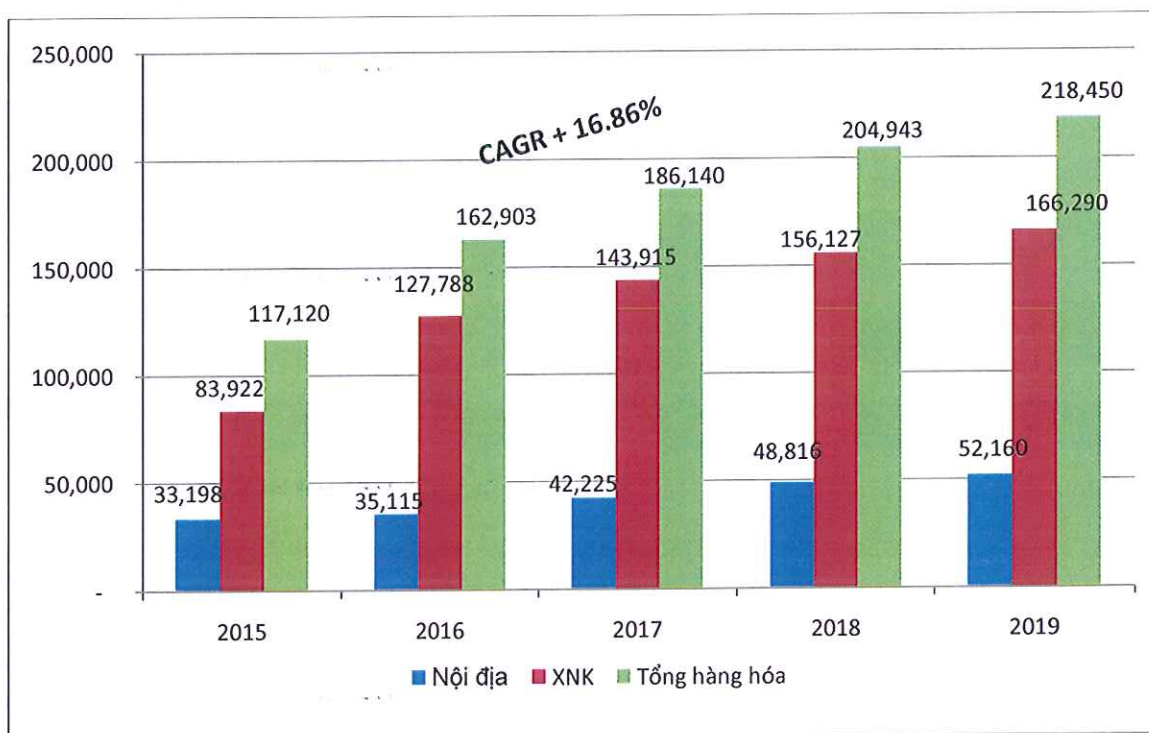
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019 Công ty đã thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHCĐ giao như sau:

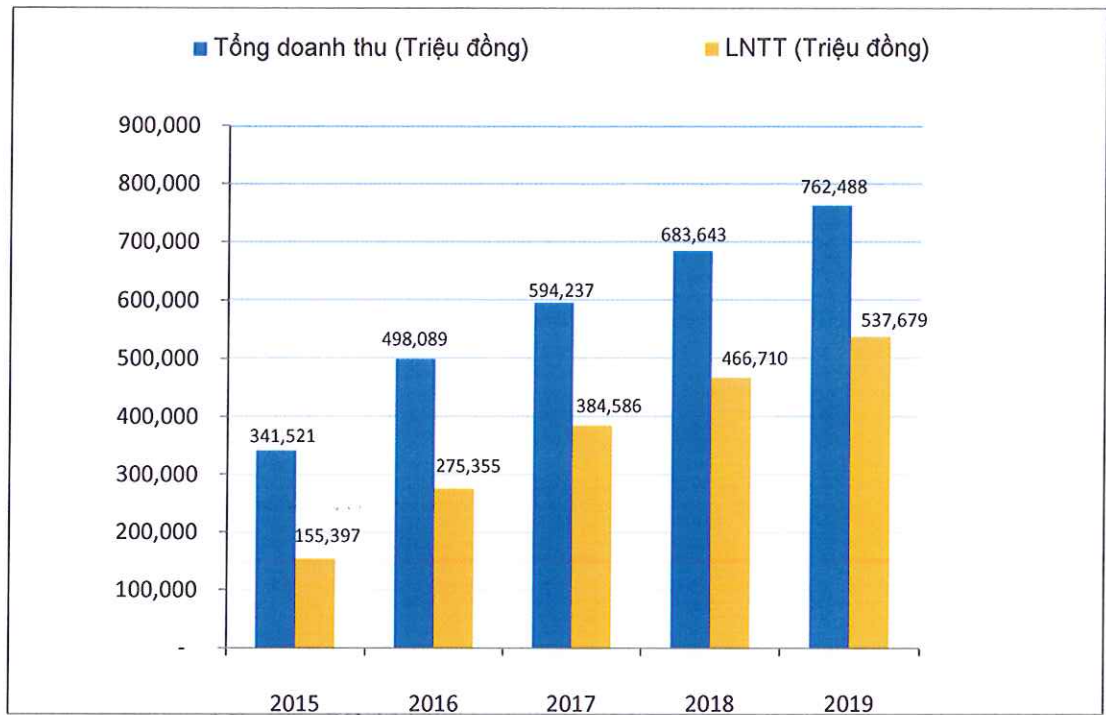
- Tổng sản lượng hàng hóa SCSC thực hiện năm 2019 là 218.450 tấn, tăng 6,6% so với năm 2018. Trong đó sản lượng hàng hoá quốc tế là 166.290 tấn, sản lượng hàng hoá quốc nội 52.160 tấn.
- Doanh thu thuần năm 2019 đạt 748 tỷ đồng tăng 10,8% so với năm 2018.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 537,7 tỷ đồng tăng 15,2% so với năm 2018.
- Lợi nhuận sau thuế là 502,2 tỷ đồng tăng 15% so với 2018 và Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu năm 2019 là 9.306 đồng, tăng 14% so với năm 2018 là 8.145 đồng.
- Công ty đạt lợi nhuận tốt trong năm 2019 là do:
 - Công ty ký Hợp đồng phục vụ thêm 04 hãng hàng không mới và tất cả các hợp đồng với các hãng hàng không hết hạn trong năm 2019 đều được tái ký.
 - Ngoài yếu tố trên, mức tăng trưởng tự nhiên của hàng hóa qua sân bay Tân Sơn Nhất gần 3,7% cũng góp phần vào việc tăng doanh thu, lợi nhuận.
 - Công ty thực hiện chính sách kiểm soát chi phí chặt chẽ. Do đó, mặc dù sản lượng hàng hóa tăng so với 2018 là 6,6% nhưng tổng chi phí chỉ tăng 0,8%.
 - Việc sử dụng với tỷ lệ hợp lý nguồn nhân công thuê ngoài, Công ty SCSC có thể dễ dàng điều chỉnh lực lượng nhân công phù hợp với lượng hàng hóa tăng trưởng mà không ảnh hưởng chất lượng dịch vụ.

Sản lượng hàng hóa xuất nhập khẩu và nội địa giai đoạn 2015-2019 (tấn)



Doanh thu và Lợi nhuận trước thuế của SCSC giai đoạn 2015-2019



2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Trong năm 2019 tổng tài sản của công ty tăng khoảng 103 tỷ đồng, chủ yếu do tăng tài sản ngắn hạn là 147 tỷ đồng, trong khi tài sản dài hạn giảm 44 tỷ đồng. Tài sản ngắn hạn tăng chủ yếu do khoản đầu tư tài chính ngắn hạn. Tài sản dài hạn giảm chủ yếu do các TSCĐ. Trong năm công ty không đầu tư thêm nhiều tài sản giá trị cao nên khoản giảm tài sản dài hạn chủ yếu là chi phí khấu hao.

Đến ngày 31/12/2019 Công ty không có khoản tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả:

Năm 2019 công ty không còn khoản nợ với các ngân hàng.

Ngoài ra, năm 2019 công ty cũng không phát sinh khoản nợ phải trả xấu nào.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty tiếp tục triển khai chương trình Kaizen – 5S và hệ thống vi tính hóa quản lý nhằm liên tục cải tiến, tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Đầu tư xây dựng Toà nhà văn phòng SCSC-2 ngay khi có phê duyệt của Quân chủng PK-KQ, triển khai dịch vụ tiếp nhận hàng tại Phnom Penh thay mặt các hãng hàng không để xếp hàng lên máy bay thông qua nhà ga SCSC (Road feeder service and door delivery).

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã họp tổng cộng 13 cuộc họp nhằm kịp thời, liên tục đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD hàng tháng, quý và thông qua các nội dung quan trọng:

- Thông qua kết quả kinh doanh năm 2018 và các chỉ tiêu kinh doanh năm 2019;
- Thông qua BCTC năm 2018 đã được kiểm toán; Kế hoạch tổ chức và Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2019;
- Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018: Tỷ lệ trích lập các Quỹ và tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ phiếu phổ thông để trình ĐHĐCĐ thường niên 2019 thông qua;
- Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức còn lại năm 2018;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2019;
- Sửa đổi, ban hành các Quy chế hoạt động của Công ty và thông qua các phương án đầu tư giai đoạn 2019-2020;
- Thông qua phương án phát hành, Quy chế phát hành cổ phiếu ESOP 2018 và Danh sách cán bộ chủ chốt được tham gia chương trình ESOP 2018;
- Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tạm ứng cổ tức đợt 1-2019;
- Thông qua việc cấp tín dụng cho SCSC bằng các hình thức cho vay, bảo lãnh, chiết khấu... với ngân hàng ACB;
- Thông qua việc đầu tư nâng cấp thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Phê duyệt chi phí Tiền lương, thưởng năm 2019;
- Thông qua kết quả kinh doanh năm 2019 và các chỉ tiêu KH kinh doanh năm 2020 để trình ĐHĐCĐ.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ được Ban điều hành tuân thủ và thực hiện đúng. Ban điều hành đã chủ động triển khai công việc, hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2019 mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông giao cho.

Ban điều hành cần tiếp tục tăng cường công tác quản trị, nhân sự bố trí hợp lý hóa sản xuất để nâng cao năng suất lao động và luôn chú trọng công tác cắt giảm chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Ban Điều hành cần xây dựng kế hoạch đào tạo đội ngũ kế thừa cho các vị trí chủ chốt của Công ty để triển khai các kế hoạch, chiến lược dài hạn của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Định hướng chiến lược kinh doanh: ban hành các Nghị quyết chiến lược kinh doanh để thực hiện triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai các dự án kinh doanh trong kế hoạch kinh doanh; định hướng phát triển nâng cao thị phần và kinh doanh hiệu quả.
- Quản lý hoạt động kinh doanh: quản lý hoạt động kinh doanh thông qua việc thường xuyên làm việc với Ban Tổng Giám để phát triển hoạt động kinh doanh; cải tiến sản xuất nâng cao năng suất lao động, phát triển và duy trì nguồn khách hàng tốt và đề xuất các phương án đầu tư để tối ưu hóa nguồn lực cho Doanh nghiệp.
- Giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc: hỗ trợ ban tổng Giám đốc các chính sách, chiến lược phát triển; giám sát chặt chẽ và thực hiện Ngân sách của ban Tổng giám đốc; kịp thời điều chỉnh phù hợp với đề xuất Ban tổng giám đốc nhằm đảm bảo sản xuất kinh doanh.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty SCSC gồm 07 thành viên: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 05 thành viên.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị và số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ cụ thể như sau:

STT	Hội đồng quản trị	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Tham gia điều hành	Cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu
1	Bùi Thị Thu Hương	Chủ tịch HĐQT	02/07/2018	Không tham gia điều hành. - Đại diện phần vốn của Cty CP Gemadept - Cá nhân	15.582.855 70.000	27,07% 0,122%	
2	Đỗ Tất Bình	Phó Chủ tịch HĐQT	02/07/2018	Không tham gia điều hành. - Đại diện phần vốn của TCty Cảng Hàng Không Việt Nam - Cá nhân	7.500.000 23.380	13,03% 0,04%	

STT	Hội đồng quản trị	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Tham gia điều hành	Cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu
3	Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên HĐQT	02/07/2018	Tổng Giám đốc - Đại diện phần vốn của Công ty CP Gemadept - Cá nhân	2.858.785 716.000	5,0% 1,244%	
4	Phạm Bích Vượng	Thành viên HĐQT	02/07/2018	Không tham gia điều hành. - Đại diện phần vốn của Cty Sửa chữa máy bay A41 - Cá nhân	7.202.500 87.000	12,51% 0,15%	
5	Đoàn Ngọc Cương	Thành viên HĐQT	02/07/2018	Không tham gia điều hành. - Cá nhân	441.490	0,767%	
6	Cù Thị Thuận	Thành viên HĐQT	02/07/2018	Không tham gia điều hành. - Cá nhân	13.000	0,022%	
7	Tạ Thu Hà	Thành viên HĐQT	02/07/2018	Không tham gia điều hành. - Cá nhân	13.000	0,022%	

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

STT	Số văn bản HĐQT	Ngày phát hành	Nội dung
1	SCSC19/HĐQT/BB/03 SCSC19/HĐQT/NQ/03	07/03/2019	- Thông qua kết quả kinh doanh năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019. - Thông qua BCTC năm 2018 đã được kiểm toán để trình ĐHĐCĐ. - Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2019.

2	SCSC19/HĐQT/BB/04 SCSC19/HĐQT/NQ/04	18/03/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc thay đổi ngày ĐKCC để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2019. - Thông qua nội dung hợp ĐHĐCĐ thường niên 2019.
3	SCSC19/HĐQT/BB/05 SCSC19/HĐQT/QĐ/05	27/03/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT Công ty SCSC.
4	SCSC19/HĐQT/BB/09 SCSC19/HĐQT/NQ/09	02/05/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Kế hoạch tổ chức (thời gian, địa điểm) và Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2019.
5	SCSC19/HĐQT/BB/10 SCSC19/HĐQT/NQ/10	21/05/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức còn lại của năm 2018.
6	SCSC19/HĐQT/BB/NQ/12	19/06/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả kinh doanh 5 tháng đầu năm 2019 và kết quả thực hiện NQ ĐHĐCĐ thường niên 2019. - Thông qua việc lựa chọn và ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2019 với đơn vị kiểm toán. - Thông qua các phương án đầu tư giai đoạn 2019-2020. - Thông qua các Quy chế hoạt động của Công ty (sửa đổi).
7	SCSC19/HĐQT/BB/NQ/16	17/07/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương án phát hành cổ phiếu ESOP 2018. - Thông qua Quy chế phát hành và Danh sách cán bộ chủ chốt được tham gia chương trình ESOP 2018.
8	SCSC19/HĐQT/BB/NQ/17	19/09/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc xử lý cổ phiếu ESOP 2018 không chào bán hết.
9	SCSC19/HĐQT/BB/NQ/18	07/10/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (tăng vốn do phát hành cổ phiếu ESOP 2018).
10	SCSC19/HĐQT/BB/NQ/19	17/10/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tạm ứng cổ tức đợt 1-2019.

11	SCSC19/HĐQT/BB/NQ/20	28/10/2019	- Thông qua việc cấp tín dụng cho SCSC bằng các hình thức cho vay, bảo lãnh, chiết khấu... với ngân hàng ACB. - Thông qua việc đầu tư nâng cấp thiết bị phục vụ SXKD.
12	SCSC19/HĐQT/BB/NQ/21	29/11/2019	- Phê duyệt chi phí Tiền lương, thưởng năm 2019.
13	SCSC19/HĐQT/BB/NQ/22	20/12/2019	- Thông qua kết quả kinh doanh năm 2019 và các chỉ tiêu KH kinh doanh năm 2020 để trình ĐHCĐ thường niên. - Thông qua KH tổ chức Tiệc Tất Niên, tri ân khách hàng và đối tác của Công ty.

- c) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.
Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

2. Ban Kiểm soát

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên: 01 Trưởng Ban và 02 thành viên.

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Vũ Thị Hoàng Bắc	Trưởng BKS	Từ 28/6/2018 đến nay	4	100%	
2	Ông Khoa Năng Lư	Thành viên BKS	Từ 2010 - nay	4	100%	
3	Ông Trương Minh Sang	Thành viên BKS	Từ 28/6/2018 đến nay	4	100%	

- b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Tham dự các phiên họp của HĐQT Công ty để cùng đóng góp và nắm bắt được các chủ trương, định hướng, kế hoạch tài chính – kinh doanh của Công ty.
- Định kỳ kiểm tra, xem xét các báo cáo tài chính báo cáo kiểm toán năm 2018, thẩm định BCTC các Quý I, Quý II, III, năm 2019 và báo cáo tình hình thực hiện KH 2019 của Ban Điều hành, tình hình thực hiện quản trị Công ty trên các mặt như quản lý doanh thu, chi phí; đặc biệt là việc tiết kiệm các khoản mục chi phí quản lý đơn vị.

- Trực tiếp làm việc với Ban Điều hành Công ty để xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch tài chính và hoạt động của Công ty Quý I, II, III và năm 2019 đã được ĐHĐCĐ giao.
- Thẩm định việc lựa chọn, ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2019.
- Kiến nghị Công ty sửa đổi, hoàn thiện các Quy chế, quy định nhằm đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Trong các cuộc họp HĐQT đã mời BKS tham dự để Ban Kiểm soát giám sát các hoạt động trong quá trình ra quyết định của HĐQT.
- Ban Điều hành đã phối hợp tốt, cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cho BKS xem xét, kiểm tra các báo cáo tài chính soát xét bán niên và BCTC kiểm toán năm, xem xét đánh giá thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý năm 2019)

- Tiền lương, thưởng của cán bộ quản lý chủ chốt: 3.659.945.800 đồng
 - Thù lao, thưởng của HĐQT, BKS: 1.176.000.000 đồng
- Cộng: 4.835.945.800 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Theo báo cáo của các cổ đông nội bộ và người có liên quan mà Công ty nhận được đến ngày 31/12/2019 cụ thể như sau:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Bà Bùi Thị Thu Hương	Chủ tịch HĐQT	52.000	0,091%	70.000	0,122%	Mua cổ phiếu ESOP 2018
2	Ông Đỗ Tất Bình	Phó Chủ tịch HĐQT	10.380	0,018%	23.380	0,04%	Mua cổ phiếu ESOP 2018
3	Ông Nguyễn Quốc Khánh	TV HĐQT	696.000	1,22%	716.000	1,244%	Mua cổ phiếu ESOP 2018
4	Ông Phạm Bích Vượng	TV HĐQT	74.000	0,13%	87.000	0,15%	Mua cổ phiếu ESOP 2018
5	Ông Đoàn Ngọc Cương	TV HĐQT	426.900	0,75%	441.490	0,767%	Mua cổ phiếu ESOP 2018 và mua khớp lệnh
6	Bà Cù Thị Thuận	TV HĐQT	0	0%	13.000	0,022%	Mua cổ phiếu ESOP 2018
7	Bà Tạ Thu Hà	TV HĐQT	0	0%	13.000	0,022%	Mua cổ phiếu ESOP 2018
8	Bà Vũ Thị Hoàng Bắc	Trưởng BKS	0	0%	9.000	0,016%	Mua cổ phiếu ESOP 2018
9	Ông Khoa Năng Lưu	TV BKS	7.500	0,013%	12.000	0,02%	Mua cổ phiếu ESOP 2018
10	Ông Trương Minh Sang	TV BKS	0	0%	7.000	0,012%	Mua cổ phiếu ESOP 2018

11	Ông Nguyễn Thái Sơn	TV Ban TGD	21.500	0,038%	25.000	0,043%	Mua cổ phiếu ESOP 2018 và bán khớp lệnh
12	Ông Tô Hiến Phương	TV Ban TGD	42.000	0,073%	57.000	0,099%	Mua cổ phiếu ESOP 2018
13	Ông Lê Xuân Lộc	Kế toán trưởng	43.000	0,075%	15.290	0,026%	Mua cổ phiếu ESOP 2018 và bán khớp lệnh
14	Ông Phạm Quang Hải	Người được ủy quyền CBTT	27.500	0,048%	39.650	0,069%	Mua cổ phiếu ESOP 2018 và mua khớp lệnh

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Các thành viên HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc thực hiện nghiêm túc theo quy định pháp luật về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính/ Financial statements

1. Ý kiến kiểm toán:

Số: 1.0215/20/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 15 tháng 02 năm 2020, từ trang 05 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Bùi Văn Nam - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0085-2018-008-1

Dương Hồng Phúc - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0093-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2020

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (đính kèm báo cáo này)

TP.HCM, ngày 4.7 tháng 03 năm 2020

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quốc Khánh